*Tuần: Ngày soạn:*

*Tiết: Ngày dạy:*

**BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

*(Đọc và thực hành Tiếng Việt: 9 tiết;*

*Viết: 2 tiết; Nói và nghe: 2 tiết, Ôn tập: 1 tiết)*

**I. MỤC TIÊU** *Học sinh đạt được****:***

**1. Năng lực**

***a. Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được một số yếu tố của văn bản truyện (nhân vật, cốt truyện); đặc trưng truyện truyền thuyết (cốt truyện truyền thuyết, nhân vật truyền thuyết, yếu tố kì ảo trong truyền thuyết).

- Nhận biết được nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong chỉnh thể tác phẩm và tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Nhận biết được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), đặc điểm nghĩa của từ láy, từ ghép

- Hiểu được nghĩa của từ ghép, từ láy, nghĩa của một số thành ngữ trong văn bản trong văn bản.

- Viết được sơ đồ tóm tắt một văn bản truyện.

- Biết tham gia thảo luận nhóm về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

***b. Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học.

**2. Phẩm chất**

- Trân trọng lịch sử, văn hóa dân tộc, biết gìn giữ và phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A0 hoặc bảng phụ

- Phiếu học tập.

**2. Học liệu**

- Tri thức ngữ văn

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**PHẦN TRI THỨC ĐỌC HIỂU**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

***a. Mục tiêu****:* Tạo hứng thú, tâm thế kết nối học sinh vào chủ đề bài học

***b. Nội dung****:* GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Chúng ta lắng nghe được những gì từ lịch sử nước mình? | Câu trả lời của HS |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi  GV theo dõi, quan sát HS |
| Báo cáo/ Thảo luận | - Yêu cầu HS trình bày ý kiến cá nhân |
| Kết luận/ nhận định | - GV nhận xét câu trả lời; chốt kiến thức, chuyển dẫn vào chủ đề bài học |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

***a. Mục tiêu****:* Đặc điểm văn bản truyện truyền thuyết.

**b. Nội dung**: GV làm việc cá nhân hoặc nhóm đôi trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Phần trình bày của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | - Truyền thuyết là gì?  - Nhân vật trong truyện truyền thuyết có đặc điểm gì?  - Trình bày đặc điểm của cốt truyện truyền thuyết?  - Yếu tố kì ảo trong truyện truyền thuyết là gì? Trong truyện truyền thuyết, yếu tố kì ảo thường được sử dụng khi nào? | **TRI THỨC ĐỌC HIỂU**  **1. Khái niệm truyền thuyết**  - Truyền thuyết loại truyện kể dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử; thể hiện nhận thức, tình cảm của tác giả dân gian đối với các nhân vật, sự kiện.  **2. Một số yếu tố của truyền thuyết**  - Nhân vật: được lí tưởng hóa qua lịch, tài năng, phẩm chất … phi thường, có công lớn với cộng đồng và được suy tôn thờ tụng.  - Cốt truyện:  + Thường xoay quanh công trạng kì tích, được sắp xếp theo trình tự thời gian;  + Sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.  + Cuối truyện gợi nhắc dấu ấn tích xưa ở thời nay.  - Yếu tố kì ảo trong truyền thuyết:  + Là những hình ảnh, chi tiết kì lạ, hoang đường, là sản phẩm của trí tưởng tượng và nghệ thuật hư cấu dân gian.  + Yếu tố kì ảo trong truyền thuyết thường được sử dụng khi cần thể hiện sức mạnh của nhân vật, phép thuật của thần linh… Qua đó thể hiện nhận thức, tình cảm của nhân dân đối với các nhân vật, sự kiện lịch sử. |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS hoạt động nhóm  - GV theo dõi, quan sát HS |
| Báo cáo  Thảo luận | - Gọi cá nhân HS trả lời câu hỏi |
| Kết luận  Nhận định | - GV nhận xét câu trả lời và chốt kiến thức. |

**ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Tiết: Văn bản 1:**

**THÁNH GIÓNG**

**(Truyền thuyết)**

**I. Mục tiêu**

***1. Về năng lực:***

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được một số yếu tố của văn bản truyện (nhân vật, cốt truyện); đặc trưng truyện truyền thuyết (cốt truyện truyền thuyết, nhân vật truyền thuyết, yếu tố kì ảo trong truyền thuyết).

- Nhận biết được nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong chỉnh thể tác phẩm và tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

***2. Về phẩm chất:***

- Yêu nước: yêu lịch sử, văn hóa dân tộc, biết gìn giữ và phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước.

*-* Chăm chỉ:chăm học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm

- Phiếu học tập

**2. Học liệu**

- Câu thơ, ca dao nói về mẹ và lời ru.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: Hướng dẫn HS chia sẻ ý tưởng, suy nghĩ của mình từ hình ảnh GV cung cấp.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | GV trình chiếu các hình ảnh: tráng sĩ, ngựa, tre  Yêu cầu HS quan sát trả lời câu hỏi: Những hình ảnh này gợi em nhớ đến nhân vật truyền thuyết nào? | Thánh Gióng |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS hoạt động cá nhân: theo dõi, quan sát, suy nghĩ |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | - GV gọi 2-3 HS chia sẻ suy nghĩ |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, chuyển dẫn vào bài |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Phần I. Chuẩn bị đọc**

**a. Mục tiêu:** Kích hoạt kĩ năng hiểu biết của HS về nội dung bài học.

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | Em nghĩ thế nào về hình ảnh một cậu bé ba tuổi bỗng nhiên trở thành tráng sĩ? | **I. Chuẩn bị đọc**  Gợi ý: Việc một cậu bé ba tuổi bỗng nhiên trở thành tráng sĩ là một việc kì lạ, điều đó chứng tỏ đây là một con người phi thường. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS đọc và lắng nghe và vận dụng những hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | *- HS hoạt động cá nhân* |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV tổng hợp không vội kết luận đúng sai, chuyển nội dung |

**Phần II. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn HS đọc văn bản

**c. Sản phẩm:** Phần đọc và trả lời câu hỏi của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV hướng dẫn HS giải thích từ khó trước khi đọc văn bản. GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi 2p (2 bạn thay nhau 1 hỏi và 1 trả lời các từ khó mà mình thắc mắc)  - GV hướng dẫn HS kĩ năng dự đoán và suy luận trong khi đọc  - GV làm mẫu kĩ năng suy luận ở câu hỏi suy luận 1.  **Suy luận 1: Từ “chú bé” được thay thế bằng “tráng sĩ” khi kể về TG. Sự thay đổi này trong lời kể có ý nghĩa gì?**  - **Cô căn căn cứ VB:** Chú bé dùng để kể nhân vật TG khi còn thơ dại, từ tráng sĩ dùng để kể về TG đánh giặc  **- Hiểu biết của cô:**“Chú bé” vốn chỉ những cậu bé còn hồn nhiên, từ “tráng sĩ” chỉ người có sức mạnh cường tráng, chí khí mạnh mẽ, làm việc lớn lao.  - **Suy luận:** Sự thay đổi trong cách gọi thể hiện quan niệm của nhân dân về mong ước có 1 người anh hùng đủ sức mạnh để đáp ứng nhiệm vụ dân tộc đặt ra trong hoàn cảnh cấp thiết. | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Kĩ năng dự đoán, suy luận**  - Dự đoán: đoán trước điều có thể xảy ra trong văn bản.  => Chủ động trong quá trình đọc và làm cho quá trình đọc trở nên hấp dẫn, thú vị.  - Suy luận: rút ra những kết luận hợp lí dựa trên việc kết hợp những từ ngữ, hình ảnh, chi tiết, … được trình bày trực tiếp trong VB với hiểu biết của bản thân.  => Hiểu thông điệp mà tác giả không thể hiện trực tiếp trong VB; hiểu sâu hơn về cuộc sống bản thân; phát triển tư duy logic.  **2. Đọc văn bản** |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS đọc và lắng nghe và làm theo hướng dẫn |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | - GV gọi 2 – 3 HS chia sẻ ý kiến |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét hoạt động đọc. |

**Phần III. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nhận biết được một số yếu tố của văn bản truyện truyền thuyết như cốt truyện, nhân vật.

- Nhận biết được nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong chỉnh thể tác phẩm và tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Nhận biết được các chi tiết kì ảo và cốt lõi lịch sử trong truyền thuyết.

**b. Nội dung**:

- GV cho HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm

- HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm trưng bày sản phẩm

**c. Sản phẩm:**

- Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | | | | | **Sản phẩm dự kiến** |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | | \* Tìm hiểu cốt truyện:  GV trình chiếu các sự việc chính ko theo trật tự yêu cầu HS: **Sắp xếp các sự việc chính theo đúng thứ tự.**  1. Gióng ra đời kì lạ  2. Gióng lớn nhanh như thổi  3. Lên ba đòi đi đánh giặc  4. Gióng đánh tan giặc Ân  5. Gióng vươn vai thành tráng sĩ, sẵn sàng vũ khí đánh giặc  6. Gióng được vua và nhân dân nhớ ơn  7. Gióng bay về trời  8. Gióng để lại dấu vết tận ngày nay  Sắp sếp: 1 – 3 – 2 – 5 – 4 – 7 – 6 – 8  - Các sự việc chính sắp xếp theo trình tự nào? Xoay quanh nhân vật nào?  - Có ý kiến cho rằng: truyện nên kết thúc ở sự việc Gióng bay về trời, sự việc sau là không cần thiết. Em có đồng ý không? Vì sao?  - GV phát PHT số 1, yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 HS (3p) hoàn thành phiếu.  - Hết thời gian gọi nhóm có kết quả tốt nhất trình bày. | | | | **III. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Cốt truyện**  - Xoay quanh công trạng kì tích của Thánh Gióng, được sắp xếp theo trình tự thời gian.  - Cuối truyện gợi nhắc dấu ấn tích xưa ở thời nay. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | | - HS làm việc cá nhân, nhóm hoàn thành nhiệm vụ  - GV theo dõi, hướng dẫn | | | |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | | - Gv gọi HS bất kì trả lời, nhóm khác theo dõi, nhận xét và chỉnh sửa | | | |
| *Kết luận/ Nhận định* | | GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | | | |
| **Dự kiến sản phẩm PHT số 1**   |  |  | | --- | --- | | Sự kiện chính | Chi tiết kì ảo | | TG ra đời | - Thụ thai nhờ mẹ dẫm vết chân to, mang thai mười hai tháng. | | TG lớn lên | - Gióng lên ba cất tiếng nói đầu tiên xin đi đánh giặc.  - Nhờ bà con góp gạo nuôi Gióng lớn nhanh như thổi; sau 1 cái vươn vai thành tráng sĩ. | | TG ra trận và chiến thắng | - Ngựa sắt “phun lửa” vào lũ giặc. | | TG bay về trời | - Cả người và ngựa đều bay về trời. | | Tác dụng của yếu tố kì ảo: nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật Thánh Gióng. | | | | | | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | | | | Sản phẩm dự kiến | |
| Chuyển giao nhiệm vụ | - Truyện có những nhân vật nào? Nhân vật nào là nhân vật chính của truyện?  - Nhân vật TG được xây dựng qua những phương diện nào?  - GV phát PHT số 2 yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu tìm hiểu nhân vật Thánh Gióng.  + Thời gian 7p  + Hết thời gian các nhóm trưng bày sản phẩm, GV gọi nhóm bất kì báo cáo  - Nhân vật truyền thuyết thường xuất hiện để thực hiện một nhiệm vụ lớn lao. Nhiệm vụ của TG là gì và quan trọng như thế nào? | | | | **2. Nhân vật truyền thuyết Thánh Gióng** | |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu  - GV theo dõi, gợi mở. | | | |
| Báo cáo thảo luận | - Nhóm được chỉ định cử đại diện báo cáo, nhóm khác bổ sung hoàn thiện | | | |
| Kết luận nhận định | Gv nhận xét câu trả lời, chốt kiến thức, yêu cầu các nhóm hoàn thiện sản phẩm | | | |
| Dự kiện sản phẩm PHT số 2   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Sự kiện chính** | **Chi tiết xây dựng nhân vật** | **Nhận xét** | | TG ra đời | - Được mẹ mang thai mười hai tháng sau khi bà dẫm lên vết chân to trên cánh đồng | - Khác thường | | TG lớn lên | - Lên ba cất tiếng nói đầu tiên đòi đi đánh giặc;  - Gióng vươn vai thành tráng sĩ. | - Kì lạ, phi thường | | TG ra trận và chiến thắng | - Gióng lên ngựa sắt, cầm soi sắt xông thẳng ra trận  - Ngựa sắt “phun lửa” vào lũ giặc.  - Gióng đón đầu giặc đánh hết lớp này đến lớp khác, nhổ tre quật vào giặc khiến chúng giẫm đạp lên nhau chạy trốn, đuổi chúng tận chân núi Sóc. | - Quyết tâm đánh giặc mạnh mẽ  - Chiến đấu anh dũng, kiên cường, thông minh | | TG bay về trời | - Cởi giáp sắt, cưỡi ngựa bay về trời | - Không màng danh lợi, trở thành bất tử | | Tình cảm của nhà vua và nhân dân | - Sẵn lòng góp gạo nuôi Gióng, chuẩn bị đủ vũ khí cho Gióng đánh giặc  - Vua phong Gióng là Phù Đổng Thiên Vương, nhân dân suy tôn là Thánh, lập đền thờ tụng | - Được ủng hộ và được ghi nhớ ơn sâu | | Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng: Là biểu tượng cho sức mạnh, tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta thời đại Hùng Vương. | | |   - Nhiệm vụ của TG là đánh giặc cứu nước.  - Tầm quan trọng cứu nguy cho đất nước. | | | | | | |
| Tổ chức thực hiện | | | | | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | | | GV phát PHT số 2, yêu cầu HS thảo luận nhóm (5p)  Hết thời gian các nhóm trưng bày sản phẩm, xem sản phẩm nhóm bạn tự bổ sung nhóm mình. | | | **3. Tình cảm cảm xúc của nhân dân** |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | | | - HS thảo luận nhóm, thống nhất và ghi đáp án vào phiếu học tập | | |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | | | *-* Các nhóm trưng bày phiếu học tập, quan sát của nhau và bổ sung hoàn thiện phiếu của mình | | |
| *Kết luận/ Nhận định* | | | GV nhận xét, chốt kiến thức. | | |
| **Dự kiến sản phẩm PHT số 3**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Liệt kê những từ ngữ chỉ nhân vật TG** | | | | Thời điểm | Từ ngữ | Thể hiện tình cảm, cảm xúc | | Trước khi TG ra trận | - cậu bé  - đứa bé  - chú bé | Sự thân mật, trìu mến. | | Sau khi TG ra trận | - tráng sĩ  - Phù Đổng Thiên Vương  - Thánh Gióng | Niềm tôn quý, ca ngợi | | | | | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | | | Sản phẩm dự kiến | | |
| Chuyển giao nhiệm vụ | | Truyền thuyết được kể dựa trên cốt lõi lịch sử. Cốt lõi lịch ấy được thể hiện ở chi tiết nào trong truyện Thánh Gióng? | | **4. Cốt lõi lịch sử**  - Công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm ác liệt dưới thời đại Hùng Vương  - Nhân dân ta đã đánh giặc bằng vũ khí (sắt) và cả vũ khí thô sơ (tre)  - Dấu tích Gióng để lại: làng Cháy, tre đằng ngà, hồ ao ở làng Gióng. | | |
| Thực hiện nhiệm vụ | | HS hoạt động cá nhân | |
| Báo cáo thảo luận | | GV một vài học sinh trả lời | |
| Kết luận nhận định | | Gv nhận xét chốt kiến thức | |

**Phần IV. Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Khái quát lại được đặc trưng thể loại thể hiện trong văn bản đã học.

**b. Nội dung**:

- GV cho HS làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm đôi.

**c. Sản phẩm:**

- Phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Đặc điểm thể loại truyền thuyết được thể hiện như thế nào trong văn bản “Thánh Gióng”? | **IV. Tổng kết**  - Cốt truyện: xoay quanh công trạng kì tích của người anh hùng Thánh Gióng, được sắp xếp theo trình tự thời gian. Sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật. Cuối truyện gợi nhắc dấu ấn tích xưa ở thời nay.  - Nhân vật: được lí tưởng hóa qua lịch, tài năng, phẩm chất … phi thường, có công lớn với cộng đồng và được suy tôn thờ tụng.  - Truyện dựa trên cốt lõi lịch sử. |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS làm việc cá nhân hoặc nhóm đôi, quan sát lại nội dung bài học, vận dụng kĩ năng hệ thống kiến thức để trả lời câu hỏi |
| Báo cáo thảo luận | - GV gọi HS bất kì trả lời câu hỏi, HS khác bổ sung, hoàn thiện. |
| Kết luận nhận định | Gv nhận xét câu trả lời, chốt kiến thức, (phần hướng dẫn cách đọc văn bản thực hiện ở VB 2) |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại nội dung đã học.

**b. Nội dung**: Tổ chức trò chơi **THÁNH GIÓNG VỀ TRỜI**

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Gv tổ chức trò chơi THÁNH GIÓNG VỀ TRỜI  **1. Truyền thuyết là gì?**  Là loại truyện dân gian, có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về các sự việc và nhân vật liên quan đến lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc phong tục, cảnh vật địa phương theo quan niệm của nhân dân.  **2. Trong truyền thuyết, các sự việc thường được sắp xếp theo trình tự nào?**  Trình tự thời gian  **3. Truyện Thánh Gióng đánh giặc Ân xảy ra trong thời đại lịch sử nào?**  Thời Hùng Vương thứ Sáu  **4. Bà mẹ thụ thai Gióng có gì khác thường?**  Bà mẹ ra đồng ướm chân lên vết chân lạ  **5. Lần đầu cất tiếng nói Gióng đã mong muốn gì?**  Xin đi đánh giặc  **6. Những chi tiết kì ảo sử dụng trong truyện Thánh Gióng có ý nghĩa gì?**  Bất tử hóa, lãng mạn hóa hình tượng nhân vật anh hùng dân tộc, qua đó bộc lộ thái độ tình cảm biết ơn trân trọng của nhân dân ta.  7. Truyền thuyết Thánh Gióng được xây dựng dựa trên những cốt lõi lịch sử nào?  - Công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm ác liệt dưới thời đại Hùng Vương;  - Nhân dân ta đã đánh giặc bằng vũ khí (sắt) và cả vũ khí thô sơ (tre);  - Nhân dân ta đã đánh giặc bằng vũ khí (sắt) và cả vũ khí thô sơ (tre).  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | |

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận ra truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta được thể hiện qua văn bản cùng thể loại truyền thuyết

**b. Nội dung**:

- GV hướng dẫn nhận xét

**c. Sản phẩm:**

- Phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Sau khi đọc truyện Thánh Gióng, em có suy nghĩ gì về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta? | Sau khi đọc truyện Thánh Gióng, em thấy rằng Gióng chính là hình ảnh tượng trưng của nhân dân ta, của các thế hệ cha ông đi trước. Không ngẫu nhiên mà một dân tộc bé nhỏ như đất nước ta đã bao phen giành lại độc lập từ tay các cường quốc trên thế giới. Đó phải nhờ vào sự đoàn kết và tinh thần yêu nước sôi sục của mỗi người dân. Khi dân tộc gặp cơn nguy biến thì tất thảy mọi người đều mang ý chí chiến đấu, giành lại độc lập. Chi tiết Gióng cất tiếng đầu tiên là đòi đánh giặc đã thể hiện lòng yêu nước luôn có ở sẵn trong mỗi người dân. Sau khi Gióng gặp sứ giả, ăn mấy cũng không đủ no thì nhân dân ta đã góp gạo nuôi Gióng, điều đó thể hiện tinh thần đoàn kết, sự đồng lòng của cả dân tộc trong công cuộc chống giặc ngoại xâm. Gióng là hình tượng người anh hùng đầu tiên, tiêu biểu cho lòng yêu nước, cho ý thức đánh giặc cứu nước của nhân dân ta. |
| Thực hiện nhiệm vụ | HS suy nghĩ, trả lời cá nhân |
| Báo cáo thảo luận | GV mời một vài HS trình bày |
| Kết luận nhận định | GV chốt kiến thức |

**IV. Hồ sơ dạy học**

**PHT số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Sự kiện chính** | **Chi tiết kì ảo** |
| **TG ra đời** |  |
| **TG lớn lên** |  |
| **TG ra trận và chiến thắng** |  |
| **TG bay về trời** |  |
| **Tác dụng của yếu tố kì ảo:** | |

**PHT số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sự kiện chính** | **Chi tiết xây dựng nhân vật** | **Nhận xét** |
| TG ra đời |  |  |
| TG lớn lên |  |  |
| TG ra trận và chiến thắng |  |  |
| TG bay về trời |  |  |
| Tình cảm của nhà vua và nhân dân |  |  |
| Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng: | | |

**PHT số 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Liệt kê những từ ngữ chỉ nhân vật TG** | | |
| Thời điểm | Từ ngữ | Thể hiện tình cảm, cảm xúc |
| Trước khi TG ra trận |  |  |
| Sau khi TG ra trận |  |  |